

GIỮ, Giá mục tiêu: 21,100 VND

Chúng tôi khuyến nghị GIỮ cổ phiếu QTP với giá mục tiêu 12 tháng ở mức 21,100 đồng dựa trên các luận điểm chính: 1) Hiệu quả kinh doanh tăng lên khi chi phí khấu hao và tài chính giảm xuống; 3) Nhu cầu hệ thống điện dự báo tăng mạnh trở lại từ 2022 khi dịch Covid được kiểm soát; 3) Chính sách cổ tức tiền mặt hấp dẫn trong những năm tới khi lợi nhuận tăng

Thông tin cập nhật

- **Sản lượng điện sản xuất trong năm 2021 tăng 14% so với cùng kỳ:** sản lượng điện sản xuất đạt 7,261 triệu kwh, tăng 14% so với 2020, đây là sản lượng tốt trong bối cảnh sản lượng ngành chỉ tăng khoảng 4% trong năm.
- **Kết quả kinh doanh khả quan với lợi nhuận trước thuế đạt 617 tỷ đồng vượt 84% kế hoạch cả năm:** Doanh thu cả năm đạt 8,571 tỷ đồng, bằng 93% năm 2020 và hoàn thành 103% kế hoạch năm. Đặc biệt nhờ tiết giảm chi phí khấu hao, chi phí lãi vay, trong khi sản lượng điện tốt lên, Lợi nhuận trước thuế đạt 617 tỷ đồng, bằng 50% của năm 2020 và vượt 84% kế hoạch cả năm. Kết quả kinh doanh so với 2020 có sự sụt giảm sâu là do trong năm 2020, công ty đã thực hiện hạch toán hồi tố 569 tỷ đồng doanh thu chênh lệch tỉ giá của các năm trước, trong khi năm 2021 chỉ là 115 tỷ đồng, bên cạnh đó, giá mua điện thành phần cố định trong năm 2021 cũng được điều chỉnh giảm từ EVN.

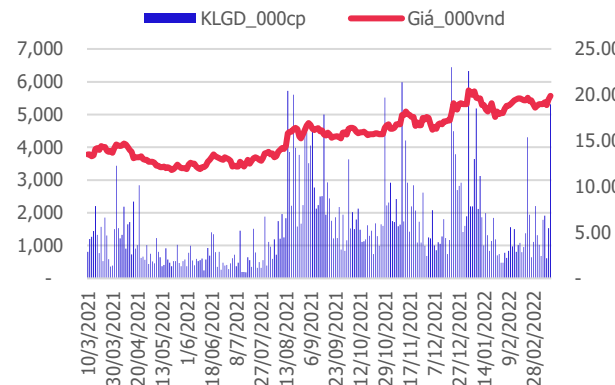
Triển vọng năm 2022 tiếp tục sáng sủa nhờ sản lượng điện sản xuất tăng lên

- **Nhà máy hoạt động ổn định, duy trì sản lượng cao, giá tăng hiệu quả kinh doanh:** Năm 2021 sản lượng điện sản xuất vượt kế hoạch 7,216 triệu kwh. Năm 2022 Công ty tiếp tục được EVN giao 7,644 triệu kwh do nhu cầu điện tăng, nguồn thủy điện dự báo bị hạn chế do thời tiết, trong khi một số nhà máy nhiệt điện than trong khu vực gặp sự cố kỹ thuật.
- **Hiệu quả kinh doanh tăng lên khi các chi phí khấu hao và lãi vay giảm mạnh:** Năm 2021, chi phí khấu hao giảm thêm 178 tỷ đồng, chi phí lãi vay cũng giảm 114 tỷ đồng so với 2020. Sang năm 2023, chi phí khấu hao tiếp tục giảm thêm khoảng 250 tỷ đồng, trong khi đó chi phí lãi vay giảm xuống mức rất thấp khoảng 50 tỷ đồng do công ty thực hiện trả xong nợ vay dài hạn.
- **Nhu cầu tiêu thụ điện hồi phục và tăng khoảng 9%-10% trong 2022:** Nhu cầu điện có khả năng tăng 9-10% sau khi có mức tăng chậm dưới 4% trong năm 2021. Trong dài hạn đến 2025 nhu cầu tiêu thụ điện vẫn được dự báo ở mức từ 8.6%-9.4%/năm, là cơ hội để công ty tiếp tục phát triển ổn định.
- **Doanh thu và lợi nhuận dự báo tăng 13% và 35% so với 2021 :** năm 2022, theo kế hoạch EVN dự kiến giao công ty sản xuất 7,644 triệu kwh, tăng 5% so với thực hiện của năm 2022. Chúng tôi dự báo sản lượng điện thực hiện khả năng đạt 7,500 tr kwh. Doanh thu và lợi nhuận trước thuế lần lượt đạt 9,726 tỷ đồng và 833 tỷ đồng, tăng 13% và 35% so với 2021.

Định giá cổ phiếu

Kết hợp phương pháp định giá chiết khấu dòng tiền vốn chủ sở hữu và so sánh PE-PB, giá trị cổ phiếu QTP được xác định ở mức 21,100 đồng/cổ phần.

Giao dịch của QTP 12 tháng



	1T	3T	6T	12T
QTP	4.7%	17.8%	21.5%	47.4%
VNIndex	-2.3%	0.2%	9.0%	24.1%

Giá hiện tại (18/3/2022)	18,700 VND
Giá mục tiêu 12 tháng	21,100 VND
Upside (%)	12.8%
Bloomberg	QTP VN Equity
Giá trị vốn hóa	8,955 tỷ VND
Biến động giá 12 tháng(VND)	11,800-20,500
Khối lượng GDBQ trong 12 tháng (000cp/ngày)	1,571
Giá trị GDBQ trong 12 tháng (tỷ VND/ngày)	26.51
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (%)	49.0%
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài hiện tại(%)	1.1%

Chỉ tiêu	Đơn vị	2021A	2022F	2023F	2024F	2025F
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	8,571	9,726	9,704	9,914	10,130
- Tăng trưởng doanh thu	%	-6.7%	13.5%	-0.2%	2.2%	2.2%
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	990	1,016	1,267	1,283	1,301
- Biên lợi nhuận gộp	%	11.6%	10.4%	13.1%	12.9%	12.8%
EBIT	Tỷ đồng	812	947	1,197	1,214	1,233
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	617	833	1,149	1,201	1,228
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	578	791	1,091	1,141	1,105
Thu nhập mỗi cp-EPS	Đồng	1,284	1,758	2,425	2,535	2,456
Tăng trưởng EPS	%	-55.7%	36.8%	38.0%	4.5%	-3.1%
Cổ tức mỗi cổ phần	Đồng	1,000	1,200	1,500	1,500	1,500
Tỷ suất cổ tức	%	5.0%	6.0%	7.5%	7.5%	7.5%
P/E	Lần	15.5	11.3	8.2	7.9	8.1
P/B	Lần	1.45	1.39	1.31	1.23	1.16
EV/EBITDA	Lần	6.1	4.7	4.7	4.9	4.9
ROE	%	9.4%	12.3%	16.0%	15.6%	14.3%
ROA	%	6.5%	9.1%	12.7%	13.4%	12.3%

Nguồn: QTP, Trung tâm nghiên cứu MBS

Điểm nhấn đầu tư

Nhà máy hoạt động ổn định – EVN huy động sản lượng điện ở mức cao

Là đơn vị phát triển nằm trong tứ giác phát triển kinh tế năng động của miền bắc gồm Quảng Ninh- Hải Phòng- Bắc Giang- Hà Nội, nhu cầu điện năng luôn ở mức cao nên công ty luôn được EVN xếp vào danh sách các nhà máy chạy nền, đáp ứng nhu cầu phụ tải, huy động phát điện ở công suất và sản lượng cao

Sản lượng điện sản xuất trong năm 2021 tăng 14% so với cùng kỳ: sản lượng điện sản xuất đạt 7,261 triệu kwh, tăng 14% so với 2021, đây là sản lượng tốt trong bối cảnh sản lượng ngành chỉ tăng khoảng 4% trong năm.

Bước sang năm 2022, với dự báo nhu cầu điện sẽ tăng trưởng từ 8-10%, cùng với các điều kiện phát điện của các nguồn điện, nhà máy điện khu vực miền Bắc hạn chế là điều kiện tốt để công ty tiếp tục gia tăng sản lượng điện sản xuất.

Với kế hoạch sản lượng điện sản xuất trong năm 2022 được EVN giao là 7,644 triệu kwh, chúng tôi dự báo sản lượng điện của công ty sẽ đạt mức 7,500 tỷ kwh, tăng 3% so với sản lượng của năm 2021.

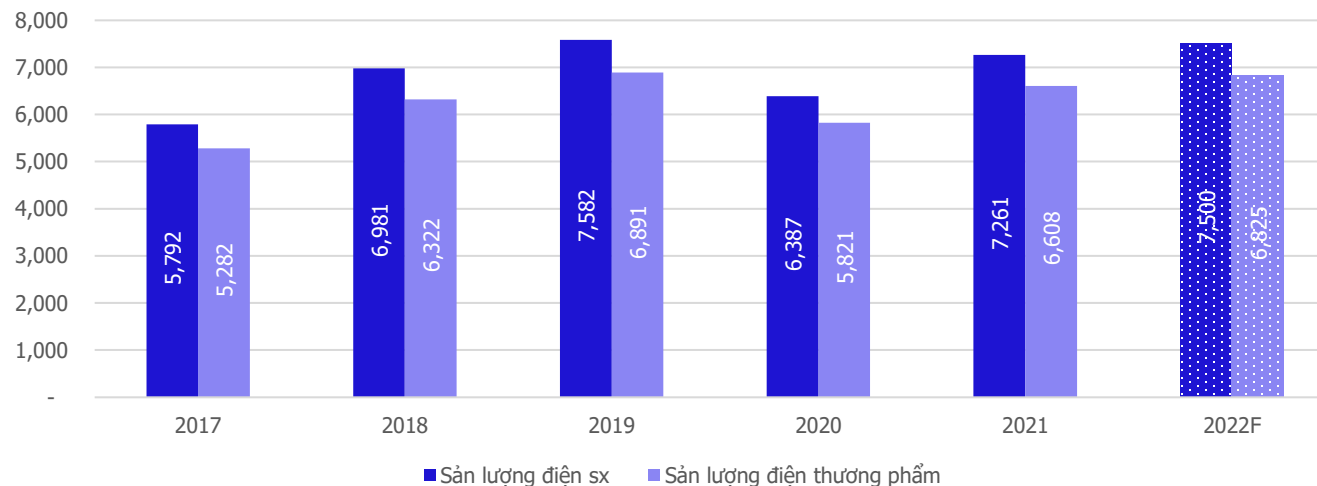
Hiệu quả kinh doanh tăng lên khi chi phí sản xuất và tài chính giảm

Năm 2020, công ty ghi nhận lợi nhuận trước thuế đột biến với 1.375 tỷ đồng, nhờ hoạt động kinh doanh trong năm mang lại hiệu quả cao khi chi phí tài chính và chi phí khấu hao giảm (điều chỉnh chính sách khấu hao máy móc thiết bị từ 10 năm lên 15 năm, làm chi phí khấu hao giảm 750 tỷ đồng), cùng với đó là ghi nhận khoản lợi nhuận chênh lệch tỷ giá trong giá bán điện năm 2015 và 2018 là 568 tỷ đồng.

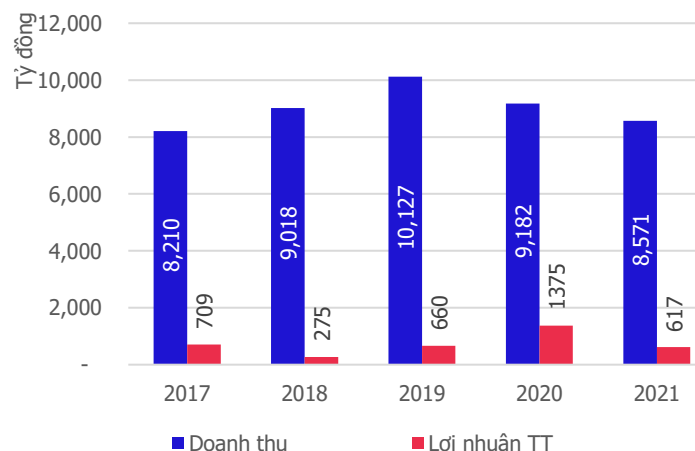
Chúng tôi cũng nhận thấy, nhà máy QN1 sau 10 năm hoạt động, MMTB đã được khấu hao gần hết và sẽ hết vào năm 2022, chi phí khấu hao MMTB năm 2022 sẽ chỉ còn khoảng 700 tỷ và đến năm 2023 là 440 tỷ, điều này làm cho hiệu quả hoạt động tăng lên.

Chi phí tài chính cũng giảm đáng kể, năm 2021, chi phí tài chính giảm xuống còn 195 tỷ đồng, so với mức 395 tỷ đồng của năm 2020, điều này do chi phí lãi vay giảm khi nợ vay giảm nhanh. Chúng tôi dự tính chi phí tài chính năm 2022 ở mức 110 tỷ đồng, do trong năm công ty tiếp tục trả gốc nợ vay khoảng 1.000 tỷ đồng và ít chịu sức ép lỗ chênh lệch tỷ giá.

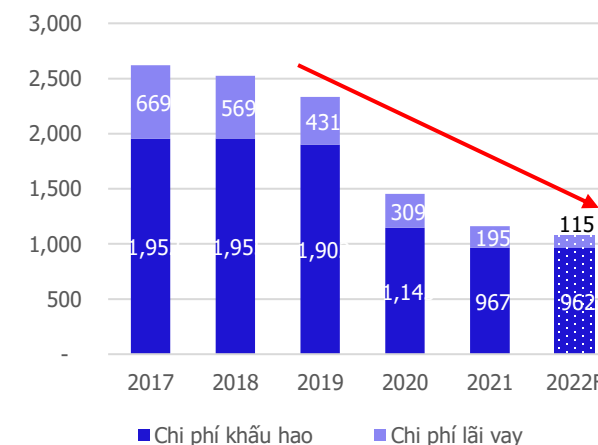
Sản lượng điện sản xuất và thương phẩm hàng năm (trkwh)



Doanh thu và lợi nhuận



Chi phí Khấu hao và Tài chính



Điểm nhấn đầu tư

Nguồn lực tài chính ổn định cho phép công ty thực hiện chính sách cổ tức bằng tiền mặt hấp dẫn từ năm 2020

Tổng tài sản giảm đều do khấu hao tài sản cố định hàng năm. Cơ cấu tài sản cân đối khi công ty kiểm soát tốt khoản Nợ phải thu, hàng tồn kho, trong khi nhà máy vận hành ổn định và khấu hao đều.

Bên nguồn vốn, Nợ vay giảm liên tục trong khi nguồn vốn chủ sở hữu được gia tăng. Nợ phải trả đến 9.2021 là 4,088 tỷ đồng, chiếm 40.5% tổng nguồn vốn, trong đó vay nợ ngắn và dài hạn là 2.764 tỷ đồng, bằng 27.5% tổng nguồn vốn. Chúng tôi dự tính Nợ vay ngắn và dài hạn tiếp tục giảm thêm 1.800 tỷ đồng trong năm 2021, đến năm 2022 cơ bản công ty trả hết nợ vay dài hạn đầu tư nhà máy.

Dòng tiền hoạt động kinh doanh luôn đảm bảo khả năng chi trả các khoản Nợ gốc hàng năm, trong khi hoạt động đầu tư chủ yếu là khoản đầu tư tài chính ngắn hạn làm gia tăng hiệu quả sử dụng nguồn vốn.

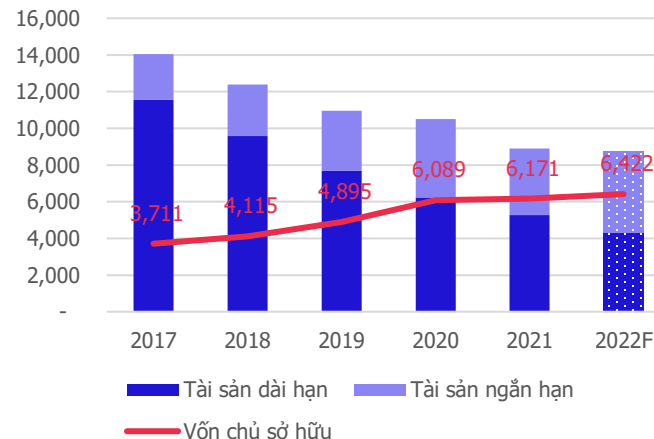
Với khả năng nguồn lực tài chính tốt, chúng tôi dự báo công ty sẽ thực hiện chính sách cổ tức bằng tiền mặt hấp dẫn từ năm 2020 trở đi với tỷ lệ từ 10%-15% mỗi năm

Nhu cầu điện tăng mạnh trong năm 2022 và các năm tiếp theo

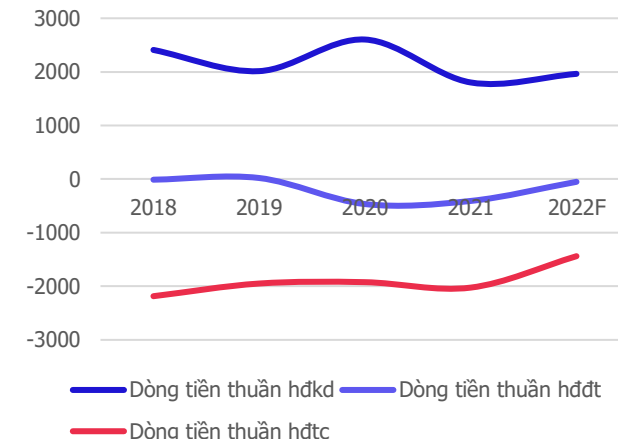
Nhu cầu điện dự báo tăng mạnh 9%-10% trong năm 2022: Nhu cầu điện tăng chậm dưới 4% trong 2021 do tình hình dịch Covid19 bùng phát trong quý 3. Theo EVN, điện thương phẩm 11 tháng năm 2021 đạt 206,59 tỷ kWh, tăng 3,92% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù vậy, 27 tỉnh miền Bắc vẫn là khu vực tăng trưởng cao, với mức tăng 9,48%, gấp 2,42 lần cả nước. Trong năm 2022, EVN đã xây dựng phương án phụ tải tăng trưởng ở mức cơ bản là 8.3% theo kịch bản tăng trưởng kinh tế ở mức 6-6.5% và chuẩn bị cả kịch bản tăng trưởng cao với 12.4% khi nền kinh tế có sự bứt phá mạnh mẽ hơn. Trong khi đó, cũng theo EVN, hiện tại tình hình nước về hồ tại các tỉnh miền Bắc hạn chế, một số hồ thủy điện vẫn chưa tích đủ nước (Lai Châu còn hụt 2,7m, Hòa Bình hụt 3,6m, Thác Bà hụt 2,7m, Bản Vẽ còn hụt 3,5 m...). Như vậy có thể thấy nhu cầu điện năm 2022 cơ bản tăng lên, thủy điện miền Bắc lại hạn chế nên cơ hội đối với các nhà máy nhiệt điện phía Bắc là khá rõ ràng trong mùa khô 2022, trong đó có QTP.

Về giai đoạn 2021-2025, EVN đưa ra 2 kịch bản với tăng trưởng lần lượt là 8.6% và 9.4%: giai đoạn 2021 - 2025, EVN dự báo 2 kịch bản nhu cầu phụ tải điện: Phương án cơ sở, tăng trưởng nhu cầu điện khoảng 8,6%/năm và Phương án cao là 9,4%/năm. Theo EVN, với hai kịch bản tăng trưởng này, hệ thống đảm điện sẽ bảo cung ứng đủ điện trong toàn bộ giai đoạn 2021 – 2025

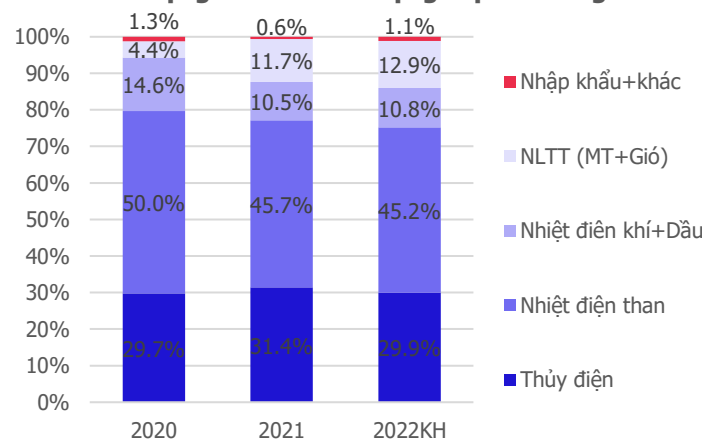
Cơ cấu tài sản và nguồn vốn



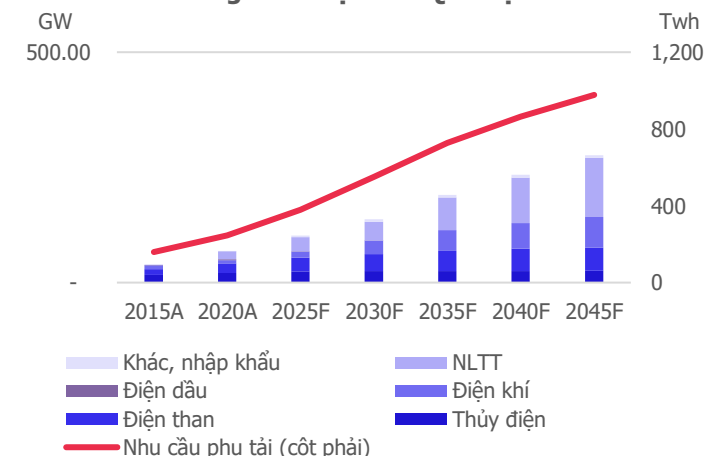
Lưu chuyển dòng tiền



Biến động Cơ cấu sản lượng điện theo nguồn



Công suất và Sản lượng điện toàn hệ thống theo Dự thảo QH Điện 8



Nguồn: Bộ Công thương, EVN, QTP, Trung tâm nghiên cứu MBS

Dự báo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

- Trong năm 2022, Công ty được EVN giao sản lượng điện sản xuất ở mức khá cao với 7,644 triệu kwh. Chúng tôi cũng đánh giá với nhu cầu điện tăng lên, một số dự báo hạn chế về nguồn thủy điện khu vực phía Bắc, cũng như một số nhà máy điện trong khu vực bị gặp sự cố, cơ hội cho Công ty phát điện ở sản lượng cao. Chúng tôi dự báo sản lượng điện sản xuất của công ty có thể đạt 7.5 tỷ kwh.
- Năm 2022, các doanh nghiệp ngành nhiệt điện cũng đối mặt với việc giá nhiên liệu tăng cao, như than, khí. Chúng tôi giả thiết giá than nhập khẩu sẽ tăng khoảng 30%, đưa chi phí nhiên liệu tăng khoảng 15% so với 2021. Chúng tôi cũng nhấn mạnh giá nhiên liệu tăng cơ bản được chuyển ngang sang giá bán điện cho EVN trong sản lượng Qc.
- **Chúng tôi dự báo Doanh thu và Lợi nhuận trước thuế lần lượt đạt 9,726 tỷ đồng và 833 tỷ đồng, tăng 14% và 35% so với 2021. Thu nhập mỗi cổ phần đạt trên 1,760 đồng.**

Định giá cổ phiếu

Sử dụng phương pháp định giá chiết khấu dòng tiền vốn chủ sở hữu và so sánh PE, PB trung bình các doanh nghiệp nhiệt điện trên thị trường, giá trị cổ phiếu QTP xác định ở mức 21,100 đồng/cổ phần.

Kết quả định giá	Giá trị (vnd/cp)
- DCF_FCFE	23,557
- PB	19,379
- PE	21,900
Giá trị trung bình	21,100

Dự báo kết quả kinh doanh 2021F-2025F

Kết quả kinh doanh	Đơn vị	2021E	2022F	2023F	2024F	2025F	2026F
Sản lượng điện sản xuất	Triệu kwh	7,216	7,500	7,200	7,200	7,200	7,200
Doanh thu	Tỷ đồng	8,571	9,726	9,704	9,914	10,130	10,349
Tăng trưởng doanh thu	%	-6.7%	13.5%	-0.2%	2.2%	2.2%	2.2%
Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	-7,581	-8,710	-8,437	-8,631	-8,829	-9,031
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	990	1,016	1,267	1,283	1,301	1,318
Doanh thu tài chính	Tỷ đồng	82	50	53	56	60	63
Chi phí tài chính	Tỷ đồng	-195	-115	-49	-14	-5	-5
Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tỷ đồng	-256	-117	-121	-124	-127	-129
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	621	835	1,150	1,202	1,229	1,248
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	617	833	1,149	1,201	1,228	1,247
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	578	791	1,091	1,141	1,105	1,122
Thu nhập mỗi cổ phần	đồng	1,284	1,758	2,425	2,535	2,456	2,493

Định giá theo DCF

Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
Chi phí vốn chủ sở hữu	%	12.98%
Tăng trưởng dòng tiền sau năm 2027	%	1.00%
Hiện giá dòng tiền thuần giai đoạn 2021-2026	tỷ đồng	6,017
Hiện giá dòng tiền sau năm 2026	tỷ đồng	4,419
Tiền và tương đương tiền, đầu tư tài chính ngắn hạn hiện tại	tỷ đồng	674
Giá trị Công ty	tỷ đồng	11,111
Nợ dài hạn hiện tại	tỷ đồng	510
Giá trị vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	10,601
Số lượng cổ phần	triệu cp	450
Giá trị mỗi cổ phần	đồng	23,557

Hệ số PE-PB ngành

Mã CK	PE	PB
PPC	11.50	1.64
HND	13.40	1.58
PGV	13.30	2.51
DTK	15.80	1.48
POW	14.80	1.37
BTP	18.3	0.93
QTP	7.00	1.43
SHP	10.20	1.87
CHP	13.70	1.73
TBC	11.70	1.90
VPD	11.50	1.39
Trung bình	15.32	1.49

Nguồn: QTP, Trung tâm nghiên cứu MBS

Kết quả kinh doanh	2021A	2022F	2023F	2024F	2025F
Doanh thu	8,571	9,726	9,704	9,914	10,130
Giá vốn hàng bán	-7,581	-8,710	-8,437	-8,631	-8,829
Lợi nhuận gộp	990	1,016	1,267	1,283	1,301
Doanh thu tài chính	82	50	53	56	60
Chi phí tài chính	-195	-115	-49	-14	-5
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-256	-117	-121	-124	-127
Lợi nhuận kinh doanh thuần	621	835	1,150	1,202	1,229
Lợi nhuận trước thuế	617	833	1,149	1,201	1,228
Lợi nhuận sau thuế	578	791	1,091	1,141	1,105

Tài sản – Nguồn vốn	2021A	2022F	2023F	2024F	2025F
Tài sản ngắn hạn	3,640	4,379	4,912	5,362	6,377
Tài sản dài hạn	5,270	4,358	3,707	3,146	2,585
Tổng tài sản	8,910	8,737	8,619	8,508	8,962
Nợ phải trả	2,739	2,315	1,781	1,204	1,228
I. Nợ phải trả ngắn hạn	1,329	1,805	1,781	1,204	1,228
II. Nợ phải trả dài hạn	1,410	510	0	0	0
Vốn chủ sở hữu	6,171	6,422	6,838	7,304	7,734
Tổng nguồn vốn	8,910	8,737	8,619	8,508	8,962

Lưu chuyển dòng tiền	2021A	2022F	2023F	2024F	2025F
Dòng tiền thuần hđ kinh doanh	1,802	1,958	1,792	1,715	1,679
Dòng tiền thuần hđ đầu tư	-407	-50	-50	-50	-50
Dòng tiền thuần hđ tài chính	-2,025	-1,440	-1,185	-1,275	-675

Hệ số tài chính	2021A	2022F	2023F	2024F	2025F
Hệ số lợi nhuận					
Biên lợi nhuận gộp	11.6%	10.4%	13.1%	12.9%	12.8%
EBITDA Margin	20.8%	19.6%	19.6%	18.4%	18.2%
Biên lợi nhuận ròng	6.7%	8.1%	11.2%	11.5%	10.9%
ROE	9.4%	12.3%	16.0%	15.6%	14.3%
ROA	6.5%	9.1%	12.7%	13.4%	12.3%

Hệ số tăng trưởng	2021A	2022F	2023F	2024F	2025F
Tăng trưởng doanh thu	-7%	13.5%	-0.2%	2.2%	2.2%
Tăng trưởng LNNT	-55%	34.9%	38.0%	4.5%	2.3%
Tăng trưởng LNST	-56%	36.8%	38.0%	4.5%	-3.1%
Tăng trưởng EPS	-56%	36.8%	38.0%	4.5%	-3.1%

Hệ số thanh khoản	2021A	2022F	2023F	2024F	2025F
Hệ số thanh toán hiện hành	2.74	2.43	2.76	4.45	5.19
Hệ số thanh toán nhanh	2.42	2.08	2.42	3.94	4.68
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0.31	0.27	0.21	0.14	0.14
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0.44	0.36	0.26	0.16	0.16
Hệ số đảm bảo chi phí lãi vay	4.16	8.27	24.56	89.95	273.91

Hệ số định giá	2021A	2022F	2023F	2024F	2025F
Lợi suất cổ tức	5.0%	6.0%	7.5%	7.5%	7.5%
EPS (VND)	1,284	1,758	2,425	2,535	2,456
BVPS (VND)	13,713	14,271	15,196	16,231	17,187

Liên hệ: Phòng Nghiên cứu Khách hàng Tổ chức – Khôi Nghiên cứu

Trưởng Phòng

Hoàng Công Tuấn Tuan.HoangCong@mbs.com.vn

Nhóm nghiên cứu Kinh tế vĩ mô

Kinh tế vĩ mô

Nguyễn Trọng Việt Hoàng Hoang.NguyenTrong@mbs.com.vn

Nhóm Nghiên cứu Ngành và Cổ phiếu

Năng lượng - Dầu khí

Chu Thế Huynh Huyinh.ChuThe@mbs.com.vn

Hàng tiêu dùng - Bán lẻ

Trần Minh Phương Phuong.TranMinh@mbs.com.vn

Tài chính - Ngân hàng

Đỗ Lan Phương Phuong.DoLan@mbs.com.vn

Vật liệu xây dựng

Hoàng Ngân Giang Giang.HoangNgan@mbs.com.vn

Trái phiếu

Lê Minh Anh Anh.LeMinh@mbs.com.vn

Bất động sản - Tài chính

Trần Thái Bình Binh.TranThai@mbs.com.vn

Bất động sản - Tài chính

Đình Công Luyện Luyen.DinhCong@mbs.com.vn

Tài chính- Vật liệu xây dựng

Dương Thiện Chí Chi.DuongThien@mbs.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của MBS được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/ giá hiện tại
MUA	>=15%
GIỮ	Từ -15% đến +15%
BÁN	<= -15%

MBS SECURITIES

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP, HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác, Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp, Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC), Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei (MS Finance). MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS RESEARCH | TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Copyrights. MBS 2020, ALL RIGHTS RESERVED. Bản quyền năm 2020 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘ SỞ

Tòa Nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội | Tel: +84 24 7304 5688 – Fax: +84 24 3726 2601 | Website: www.mbs.com.vn